

**● 166. ÔN TẬP BỐN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000**  
**(tiếp theo)**

**A – MỤC TIÊU**

Giúp HS :

- Tiếp tục củng cố về cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm, tính viết) các số trong phạm vi 100 000, trong đó có trường hợp cộng nhiều số.
- Củng cố về giải bài toán bằng hai phép tính.

**B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

GV tổ chức cho HS tự làm bài rồi chữa bài.

**Bài 1 :** Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Khi chữa bài nên yêu cầu HS nêu cách tính nhẩm và đặc biệt chú ý đến thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức, nên cho HS nhận xét, so sánh kết quả tính của từng cặp biểu thức. Chẳng hạn :

a)  $3000 + 2000 \times 2 = 7000$ . Nhẩm như sau :

$$\begin{aligned} 3 \text{ nghìn} + 2 \text{ nghìn} \times 2 &= 3 \text{ nghìn} + 4 \text{ nghìn} \\ &= 7 \text{ nghìn} \end{aligned}$$

Với biểu thức  $(3000 + 2000) \times 2 = 10000$ . Nhẩm như sau :

$$\begin{aligned} (3 \text{ nghìn} + 2 \text{ nghìn}) \times 2 &= 5 \text{ nghìn} \times 2 \\ &= 10 \text{ nghìn} \end{aligned}$$

So sánh hai biểu thức trên ta thấy chúng đều có các số là 3000 ; 2000 ; 2 ; các số này nối với nhau bằng các dấu phép tính lần lượt là + và  $\times$  ; tuy nhiên, kết quả tính khác nhau vì thứ tự thực hiện các phép tính khác nhau...

Nếu thấy cần thiết, GV có thể cho HS nêu lại quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

Phần b) cho HS làm tương tự phần a).

**Bài 2 :** Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Khi chữa bài nên yêu cầu HS nêu cách tính.

**Bài 3 :** Cho HS tự đọc bài toán rồi giải bài toán. Chẳng hạn :

*Bài giải*

Số lít dầu đã bán là :

$$6450 : 3 = 2150 \text{ (l)}$$

Số lít dầu còn lại :

$$6450 - 2150 = 4300 (l)$$

Đáp số : 4300l dầu.

**Bài 4 :** Nếu còn thời gian, cho HS làm bài (hoặc một phần của bài) rồi chữa bài. Khi chữa bài nên yêu cầu HS nêu cách tìm chữ số còn thiếu trong các thành phần của phép nhân. Chẳng hạn :

$$\begin{array}{r} 4\square 7 \\ \times \quad 3 \\ \hline \square\square 8\square \end{array}$$

Có thể nêu như sau : 3 nhân 7 bằng 21, viết 1 nhớ 2 (viết 1 vào ô trống thuộc hàng đơn vị của tích) ;  $3 \times \square$  được bao nhiêu thêm 2 là 8, vậy  $3 \times \square = 6$ , chữ số thay vào ô trống thuộc hàng chục của thừa số thứ nhất là 2 (viết 2 vào ô trống thuộc hàng chục của thừa số thứ nhất) ; (có thể còn 2 trường hợp xảy ra :  $3 \times \square + 2 = 18$ ,  $3 \times \square + 2 = 28$ , xem xét cụ thể ta thấy hai trường hợp này không xảy ra vì không có  $3 \times \square = 16$  và  $3 \times \square = 26$ ) ; 3 nhân 4 bằng 12, viết 2 vào ô trống thuộc hàng trăm, viết 1 vào ô trống thuộc hàng nghìn của tích.

$$\begin{array}{r} 427 \\ \times \quad 3 \\ \hline 1281 \end{array}$$

*Chú ý :* Bài 4 giúp HS tập suy luận, diễn đạt cách suy luận,... Vì vậy, GV nên chữa bài cẩn thận và nếu có thời gian thì làm và chữa bài ở lớp, nếu thiếu thời gian thì cho HS làm bài khi tự học rồi chữa bài ở tiết học sau.